Tên: ……..

Lớp: S4…

Ngày giao bài: Thứ….., ngày…./….

Ngày nộp bài: Thứ….., ngày…./….

Week: 2

Ngữ pháp HW: .....

Đọc HW: .....

INFINITIVE & GERUND AND
REVIEW COMPARATIVE & SUPERLATIVE ADVERBS

A. THEORY

I. GRAMMAR REVISION: Comparative & Superlative adverbs

Comparative & Superlative Adverbs

Trạng từ so sánh hơn và so sánh nhất

Trạng từ bổ nghĩa cho động từ và có thể cho biết cách thức, thời gian hoặc khoảng cách của một hành động.

1. Comparative Adverbs

Dùng để so sánh 2 hành động

Công thức:

- Trạng từ ngắn: S + V + adv-er + than + ...
- Trạng từ dài: S + V + **more** + adv + than + ...

Tom runs fast.

Ben runs **faster than** Tom.

2. Superlative Adverbs

Dùng để so sánh từ 3 hành động trở lên

Công thức:

- Trạng từ ngắn: S + V + the + adv-**est** + ...
- Trạng từ dài: S + V + **the most** + adv + ...

Tom runs fast.

Ben runs faster.

Sam runs **the fastest**.

Quy tắc với trạng từ kết thúc bằng -ly

- Trạng từ đặc biệt: early → earlier → earliest.
- Tất cả các trạng từ đuôi -ly còn lại (như easily, happily, busily, quickly, slowly...) đều đi với **more / the most**.

Irregular adverbs / Trạng từ bất quy tắc

well	badly	far	little
well ↓ better ↓ the best	badly ↓ worse ↓ the worst	far ↓ farther ↓ the farthest	little ↓ less ↓ the least

LIVEWORKSHEETS

II. GRAMMAR: Infinitive & Gerund

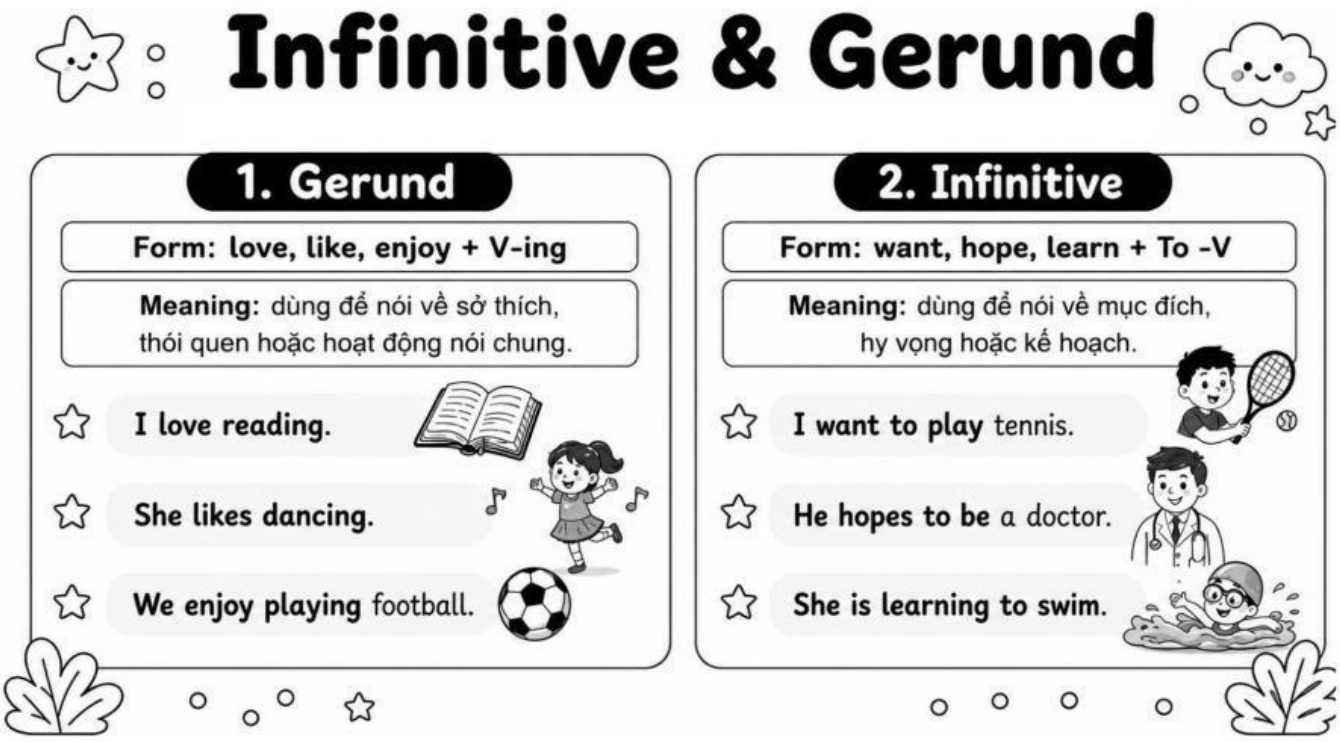

III. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại các từ nhé:

https://on.soundcloud.com/EBJSRoAUEekgQiKEvr

No.	New word	Meaning	Picture
1	**prepare** (v)	chuẩn bị	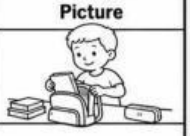
2	**a bit** (phr)	một chút	
3	**balcony** (n)	ban công	
4	**ground floor** (phr)	tầng trệt	
5	**upstairs** (adv)	ở trên lầu	
6	**mat** (n)	tấm thảm	

**Note:* *v = verb: động từ, phr = phrase: cụm từ, n = noun: danh từ, adv = adverb: trạng từ.*

B. HOMEWORK

GRAMMAR (15 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở phần III. EXTRA VOCABULARY (trang 2) 1 dòng vào vở ghi.

LIVEWORKSHEETS

II. Fill in the blanks with the correct form of the verb in brackets.

0. My sister loves ***(read)*** ***reading*** *comic books in her free time.*

1. Sally wants **(travel)** _____ to Spain.
2. Pedram and Sandra enjoy **(travel)** _____.
3. Jenaro likes **(watch)** _____ football matches on Sundays.
4. She is learning **(swim)** _____ in the new pool.
5. We hope **(visit)** _____ our grandparents this weekend.

III. Find and correct the mistakes.

0. I want visit Japan. → to visit

1. Fatima wants eating a piece of cake.

   → _____

2. Hector loves draw.

   → _____

3. We enjoy watch cartoons after school.

   → _____

4. Omar likes go to the cinema with his friends.

   → _____

5. I want learn to play the drums.

   → _____

IV. Unscramble the sentences.

0. runs / My brother / than me. / faster

→ My brother runs faster than me.

1. sings / than her sister. / Lucy / more beautifully

   → _____

2. than Ben. / reads / David / more slowly

   → _____

3. speaks English / than I do. / Minh / more clearly

   → _____

4. jumps / in the team. / the highest / Mai

   → _____

5. works / in our class. / Tim / the hardest

   → _____

LIVEWORKSHEETS

READING PRACTICE (6 questions)

Look at the pictures and read the story. Write some words to complete the sentences about the story. You can use 1, 2 or 3 words. There are two examples.

The bike ride

Jim lives in a city with his parents and his sister. Last Sunday it was sunny and hot. 'Let's go for a bike ride,' Jim's dad said. They drove to the beach, then they rode their bikes by the sea. Jim loved the ride, but he was hot and thirsty. He wanted to have a drink. They stopped at a café for lunch. Jim had some orange juice. His mother bought him pancakes with chocolate sauce but he didn't eat them. 'I'm not hungry,' he said.

Examples

Jim and his family live _____in a city_____.

Jim's dad wanted to go for _____a bike ride_____.

Questions

1 They rode their bikes next to _____.

2 Jim drank _____ in the café.

3 He didn't eat the _____ that his mother bought.

In the afternoon, they rode their bikes again. Jim could see lots of black clouds. Then it started to rain. Jim looked in his bag, but his jacket wasn't there. They rode home quickly and went inside. When they were inside, Jim took off his sweater. It was very wet! He went upstairs and had a shower, then he put on a T-shirt.

4 Jim's _____ wasn't in his bag.

5 Jim took off his sweater because it was _____!

6 Jim put on _____ after his shower.

LIVEWORKSHEETS